

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 250/2020/ DS – ST
Ngày: 25- 12 - 2020
V/v tranh chấp: Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Thành Lực**.

2. Ông **Lê Hoàng Long**.

- Thư ký Tòa án – Ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Lương Tri - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2019/TLST- DS ngày 05 tháng 8 năm 2019 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 405/2020/QĐXXST - DS ngày 30 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP DNA

Địa chỉ: Số 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Quốc H** - Chuyên viên xử lý nợ. Theo văn bản ủy quyền số 6009A/ 2019/ UQ- SeABank ngày 09/5/2019.

Bị đơn: Ông **Lê Văn P**, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

Bà **Phạm Thị C**, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Cùng trú tại ấp Đông T A, xã Đông B, huyện TL, thành phố C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Lê Thị Thùy T**, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

2/ Bà **Lê Thị Thùy T**, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

3/ Bà **Phạm Thị Bé H**, sinh năm 1959. (Xin vắng mặt)

4/ Ông **Phạm Văn N**, sinh năm 1963. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Cùng trú tại ấp Đông T A, xã Đông B, huyện TL, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn- Ngân hàng TMCP ĐNA yêu cầu: Buộc ông Lê Văn P và bà Phạm Thị C phải trả cho Ngân hàng TMCP ĐNA tổng số nợ chưa thanh toán (gồm nợ gốc, nợ lãi) tính đến ngày 25/12/2020 là 434.685.749 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 25/12/2020 đến ngày ông P và bà C thanh toán xong nợ, trong đó:

+ Nợ gốc: 296.975.875 đồng;

+ Nợ lãi trong hạn: 1.479.452 đồng;

+ Lãi quá hạn: 136.230.422 đồng;

Trường hợp ông Lê Văn P và bà Phạm Thị C không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP ĐNA có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 00246/ HĐTC- QSDĐ – CN ngày 09/6/2017 giữa Ngân hàng TMCP Đông Nam Á với ông Lê Văn P và bà Phạm Thị C để thu hồi nợ.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TMCP ĐNA – Chi nhánh Cần Thơ đã cho ông P và bà C vay tiền theo hợp đồng tín số: 00246/ HĐTD-NH-CN ngày 09/6/2017.

- Số tiền vay: 300.000.000 đồng.

- Thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 09/6/2017 đến ngày 09/6/2018)

- Mục đích vay: Bổ sung vốn chăn nuôi heo.

Lãi suất cho vay (VNĐ: Bằng lãi suất tiết kiệm khách hành cá nhân kỳ hạn 14 tháng lãnh lãi cuối kỳ + Biên độ 3,5 %/năm. Lãi suất tối thiểu 12%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn .

Khi vay ông P và bà C có thế chấp diện tích đất 6.500 m² thuộc thửa đất 913 B, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp Đông Thắng, xã Đông Bình, huyện Ô Môn (cũ) nay là ấp Đông Thắng A, xã Đông Bình, huyện Thới Lai theo hợp đồng thế chấp số 00246/ HĐTC- QSDĐ – CN ngày 09/6/2017 giữa Ngân hàng TMCP ĐNA với ông Lê Văn P và bà Phạm Thị C.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nói trên ông Lê Văn P và bà Phạm Thị C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho ngân hàng.

Nay phía ngân hàng yêu cầu Buộc ông Lê Văn P và bà Phạm Thị C phải trả cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á tổng số nợ chưa thanh toán (gồm nợ gốc, nợ lãi) tính đến ngày 25/12/2020 là 434.685.749 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 25/12/2020 đến ngày ông P và bà C thanh toán xong nợ.

Trong trường hợp ông P và bà C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP DNA có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 00246/ HĐTC-QSĐĐ – CN ngày 09/6/2017 giữa Ngân hàng TMCP DNA với ông Lê Văn P và bà Phạm Thị C để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP DNA thì ông P và bà C vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Bà Phạm Thị Bé H và ông Phạm Văn N (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan) có lời khai: Vào tháng 10 năm 2019 vợ chồng ông bà có thuê quyền sử dụng đất toàn bộ diện tích 6.500 m² loại đất 2L tại thửa 913B đất tọa lạc tại ấp Đông Giang A, xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, giá thuê 25.000.000 đồng/năm, thời hạn thuê theo từng năm. Hiện nay, vợ chồng ông bà đang trực tiếp canh tác, quản lý đất, đã trả tiền thuê đất đủ cho bà C, ông P. Việc thỏa thuận thuê đất giữa vợ chồng ông bà với ông P, bà C không lập giấy tờ gì (chỉ thỏa thuận miệng). Nay vợ chồng ông bà không có yêu cầu độc trong vụ án mà tự thỏa thuận với ông P, bà C, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận công việc và lớn tuổi nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án (kể cả phiên tòa xét xử).

Lê Thị Thùy T (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan) trình bày: Gia đình tôi có vay vốn Ngân hàng seABank là 300.000.000 đồng đã đóng lãi đầy đủ nhiều năm liền. Gia đình có làm hồ sơ vay lại nhưng bên Ngân hàng không đồng ý. Vì gia đình khó khăn nên không đủ khả năng để trả nợ và gia đình có đến Ngân hàng xin được trả dần nhưng cũng không được đồng ý. Nay tôi thay mặt gia đình yêu cầu Tòa án giải quyết cho phía Ngân hàng phát mãi tài sản để trả nợ cho Ngân hàng, vì gia đình không còn khả năng trả nợ.

Ông Lê Văn P, bà Phạm Thị C, bà Lê Thị Thùy T không có mặt theo thông báo và triệu tập của Tòa án nên không có lời khai.

Phát biểu ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của pháp luật; Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai.

Kiến nghị: Tòa án khắc vụ việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. (Có bài phát biểu quan điểm kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Văn P, bà Phạm Thị C là bị đơn trong vụ án; bà Lê Thị Thùy T, bà Lê Thị Thùy Trong là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai, ông Phạm Văn N và bà Phạm Thị Bé H có yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt là phù hợp.

[2] Tại phiên tòa phía nguyên đơn là Ngân hàng TMCP ĐNA có đại diện theo ủy quyền là ông Trần Quốc H trình bày yêu cầu cụ thể là yêu cầu ông Lê Văn P và bà Phạm Thị C có trách nhiệm trả số tiền vốn gốc, lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 00246/ HĐTD-NH-CN ngày 09/6/2017. Cụ thể trong khoản nợ gốc 300.000.000 đồng thì ông P và bà C chỉ trả được nợ vốn gốc 3.024.125 đồng còn lại 296.975.875 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.479.452 đồng, nợ lãi quá hạn trên vốn gốc tính đến 25/12/2020 là 136.230.422 đồng và phía nguyên đơn đã cung cấp được chứng cứ chứng minh nên chấp nhận.

[3] Đối với ông Lê Văn P và bà Phạm Thị C sau khi ký hết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, không có mặt theo thông báo và triệu tập của Tòa án thể hiện sự trốn tránh nghĩa vụ nên Hội đồng xét xử cần buộc ông Lê Văn P và bà Phạm Thị C phải có trách nhiệm trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ thể tại phiên tòa sơ thẩm là đúng thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Cần buộc ông Lê Văn P và bà Phạm Thị C chịu nộp theo quy định của pháp luật.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Cần buộc ông Lê Văn P và bà Phạm Thị C chịu nộp theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng :

Điều 35, 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 91, 94 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐNA. Buộc ông Lê Văn P và bà Phạm Thị C có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP ĐNA tổng số nợ chưa thanh toán (gồm nợ gốc, nợ lãi) tính đến ngày 25/12/2020 là 434.685.749 (Bốn trăm ba mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi chín) đồng. Trong đó: Nợ gốc là 296.975.875 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.479.452 đồng, nợ lãi quá hạn: 136.230.422 đồng.

Kể từ ngày 26/12/2020 đối với số tiền nợ gốc chưa trả, thì bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 00246/ HĐTD-NH - CN ngày 09/6/2017 nhưng không được vượt quá 150% lãi suất cho vay của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp ông Lê Văn P và bà Phạm Thị C không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP ĐNA có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 00246/ HĐTC- QSDĐ-CN ngày 09/6/2017 giữa Ngân hàng TMCP ĐNA với ông Lê Văn P và bà Phạm Thị C để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP ĐNA thì ông Lê Văn P và bà Phạm Thị C vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ.

Về án phí: Buộc ông Lê Văn P và bà Phạm Thị C nộp 21.387.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Đông Nam Á không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại số tiền 8.684.000 đồng theo biên lai thu tiền số 003408 ngày 30/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Lê Văn P và bà Phạm Thị C chịu nộp 600.000 đồng. Phía Ngân hàng TMCP ĐNA đã nộp tạm ứng 3.000.000 đồng và đã chi thực tế 600.000 đồng. Buộc ông Lê Văn P và bà Phạm Thị C nộp lại 600.000 đồng để trả cho Ngân hàng TMCP ĐNA. Ngân hàng TMCP ĐNA được nhận lại 2.400.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ còn dư tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, tổng đạt hợp lệ bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, phường nơi đương sự cư trú./.

Nơi nhận :

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- Đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên